

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TQ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CTY CỔ PHẦN CB LÂM SẢN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----@-----

ĐIỀU LỆ

(Sửa đổi)

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY
CỔ PHẦN CHẾ BIẾN LÂM SẢN TUYÊN QUANG



Tháng 4 Năm 2004

ĐIỀU LỆ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN LÂM SẢN TUYÊN QUANG

Căn cứ vào:

- Luật doanh nghiệp nhà nước đã được Quốc hội nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá 9 kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 20/4/1995.
 - Luật Doanh nghiệp (1999) được Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá X kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 12 / 6/ 1999. Nghị định số 03/2000/NĐ-CP ngày 03/02/2000 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp, Nghị định số 73/2000/NĐ-CP ngày 06/12/2000 của Chính phủ ban hành quy chế quản lý phần vốn Nhà nước ở doanh nghiệp khác
 - Quyết định số 558/QĐ-UB ngày 17/7/1998 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc chuyển Doanh nghiệp nhà nước : Xí nghiệp chế biến lâm sản Tuyên Quang thành Công ty cổ phần .
 - Căn cứ Quyết định số 406/QĐ-CT ngày 16/4/2004 của uỷ ban nhân dân tỉnh về việc giao cho Công ty Phát triển công nghiệp TQ quản lý phần vốn nhà nước tại công ty CPCBLS, Công văn số 697a/UB - DN ngày 12/4/2004 của uỷ ban nhân dân Tỉnh về việc Đại hội đồng cổ đông công ty Cổ phần chế biến lâm sản TQ.
 - Các văn bản pháp quy khác có liên quan.
- Chúng tôi những cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ II Công ty cổ phần chế biến lâm sản Tuyên Quang, cùng cam kết thực hiện bản điều lệ Công ty, gồm các điều khoản như sau:

CHƯƠNG I NHỮNG ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1 :- Tên , địa chỉ trụ sở Công ty:

1/- Tên công ty

Công ty có tên gọi : Công ty cổ phần chế biến lâm sản Tuyên Quang

2/- Địa chỉ Trụ sở Công ty:

Trụ sở chính của công ty đặt tại : Đường Tân Hà, phường Minh Xuân thị xã Tuyên Quang.

Điện thoại : 822542.

Điều 2 :- Mục tiêu và ngành nghề kinh doanh.

Công ty được thành lập từ việc cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước là xí nghiệp chế biến lâm sản Tuyên Quang chuyển sang công ty cổ phần chế biến lâm sản Tuyên Quang từ ngày 01/8/1998, trên cơ sở tự nguyện góp vốn của các cổ đông, được tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp (1999). Công ty cổ phần chế biến lâm sản Tuyên Quang thuộc sở hữu của các cổ đông. Có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng. Có vốn điều lệ và chịu trách nhiệm tài chính hữu hạn đối với các khoản nợ bằng số vốn đó.

Hạch toán kinh tế độc lập và tự chủ về tài chính , tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh.

1/- Mục tiêu và ngành nghề kinh doanh.

a/- Mục tiêu hoạt động của công ty: Là không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất chế biến lâm sản, thương mại, dịch vụ, phát huy quyền tối đa hoá lợi nhuận có thể có được của công ty, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống của

người lao động trong công ty, bảo đảm lợi ích cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

b/- Ngành nghề kinh doanh : Hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực chế biến nguyên liệu, sản xuất các sản phẩm tiêu dùng có nguồn gốc là lâm sản, các mặt hàng truyền thống bằng vật liệu công nghiệp tiêu thụ trong và ngoài nước, dịch vụ nghề, vật tư chuyên dùng phục vụ xây dựng cơ bản và tiêu dùng trên địa bàn tỉnh.

b.1- Sản phẩm chủ yếu của công ty:

Xẻ gỗ kích thước các loại, sản xuất các loại bàn, ghế, giường, tủ, cửa đi, cửa sổ bằng gỗ, bằng vật liệu công nghiệp và đồ dùng trang trí nội thất. Sản phẩm bao bì các loại

b.2- Phạm vi hoạt động sản xuất kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước.

Công ty có thể được mở rộng, thu hẹp hoặc thay đổi phạm vi hoạt động do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Khi thay đổi mục tiêu ngành nghề sản xuất kinh doanh, vốn điều lệ và các nội dung khác trong hoạt động sản xuất đăng ký kinh doanh, công ty sẽ khai báo lại với Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Tuyên Quang (là cơ quan đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) và phải đăng báo.

2/- Nguyên tắc tổ chức hoạt động của Công ty:

a/- Công ty hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, dân chủ và tôn trọng pháp luật.

b/- Các cổ đông công ty cùng góp vốn, cùng chia nhau lợi nhuận, cùng chịu lỗ tương ứng với phần vốn góp và chỉ chịu trách nhiệm về khoản nợ của công ty, trong phạm vi phần vốn của mình góp vào công ty.

c/- Cơ quan quyết định cao nhất của công ty là Đại hội đồng cổ đông.

d/- Đại hội đồng cổ đông bầu Hội đồng quản trị để lãnh đạo công ty giữa 2 nhiệm kỳ Đại hội, bầu ban kiểm soát viên để kiểm soát hoạt động kinh doanh của công ty.

đ/- Điều hành hoạt động hàng ngày của công ty cổ phần là Giám đốc.

3/- Quyền hạn của Công ty:

a/- Mở rộng quy mô kinh doanh theo khả năng của công ty và nhu cầu của thị trường. Được phép mở rộng lĩnh vực kinh doanh những ngành nghề khác sau khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

b/- Lựa chọn hình thức, cách thức huy động vốn trong và ngoài công ty, phát hành cổ phiếu, trái phiếu tương ứng với nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. (Nhưng phải tuân thủ theo quy định của luật Doanh nghiệp).

c/- Tổ chức bộ máy quản lý và bộ máy sản xuất kinh doanh phù hợp với mục đích và nội dung hoạt động của công ty.

đ/- Chủ động trong mọi hoạt động kinh doanh đã đăng ký như:

Tìm kiếm thu mua nguyên liệu lâm sản ở địa phương theo quy định của tỉnh và vật liệu công nghiệp cho quá trình sản xuất của công ty.

Lựa chọn khách hàng, trực tiếp giao dịch, ký kết hợp đồng với khách hàng với các đơn vị kinh tế trong và ngoài nước.

Liên doanh, liên kết hợp tác sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước theo luật định.

đ/- Sử dụng ngoại tệ thu được theo chế độ hiện hành về quản lý ngoại hối.

e/- Quyết định việc sử dụng phần thu nhập còn lại.

4/- Nghĩa vụ của Công ty:

a/- Kinh doanh đúng ngành nghề đã đăng ký ghi trong giấy phép và mục đích thành lập của Công ty

b/- Tổ chức kinh doanh có hiệu quả nhằm phát triển vốn của Công ty, củng cố và phát triển Công ty.

c/- Tuân thủ chế độ hạch toán - kế toán thống kê, các nghĩa vụ về thuế và nghĩa vụ khác theo quy định của nhà nước.

d/- Chấp hành các chế độ về tuyển dụng, hợp đồng và quản lý lao động. Bảo đảm quyền, lợi ích của người lao động trong công ty theo quy định của pháp luật lao động, tôn trọng quyền của tổ chức Công Đoàn theo luật Công Đoàn.

đ/- Thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định và chịu sự thanh tra, hướng dẫn của các cơ quan chức năng của nhà nước.

5/- Thời gian hoạt động của công ty là 20 năm kể từ ngày 01/8/1998. Thời gian hoạt động có thể được kéo dài hoặc rút ngắn với điều kiện Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua và được UBND tỉnh Tuyên quang cho phép.

Điều 3: - Vốn điều lệ - cổ phần - cổ phiếu .

1/- Vốn điều lệ:

a/- Vốn điều lệ của Công ty cổ phần là: (780 triệu đồng)

Trong đó cơ cấu :

+ Vốn của cổ đông nhà nước là : 393.600.000^d chiếm 50,46 %

+ Vốn của các cổ đông là CBCNV trong công ty : 232.200.000^d chiếm 29,77 %

+ Vốn của các cổ đông khác là : 154.200.000^d chiếm 19,77%

b/-Việc tăng giảm vốn điều lệ của công ty phải do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

c/- Vốn điều lệ được sử dụng cho các hoạt động:

Đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh theo phương án được duyệt.

Được quản lý và sử dụng theo những quy định hiện hành của nhà nước.

2/- Cổ Phần:

a/- Vốn điều lệ ban đầu được chia thành 7.800 cổ phần, và chỉ chia thành một loại cổ phần phổ thông, giá trị một cổ phần là 100.000^d Việt Nam (Mệnh giá cổ phiếu).

b/- Tất cả các cổ phần có giá trị ngang nhau về mọi mặt.

c/- Vốn cổ phần của công ty có thể được đóng góp bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng.(được quy đổi ra tiền Việt Nam theo tỷ giá mua của ngân hàng nhà nước công bố vào thời điểm các cổ đông mua cổ phần).

3/- Cổ Phiếu:

a/- Cổ phiếu là chứng chỉ xác nhận quyền sở hữu cổ phần trong công ty cổ phần. Một cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cho một hay nhiều cổ phần trong công ty.

b/- Cổ phiếu của Công ty phát hành bao gồm:

b.1/- Cổ phiếu của nhà nước là cổ phiếu ghi danh không chuyển nhượng .

b.2/- Cổ phiếu của các thành viên HĐQT, của cổ đông mua cổ phần trả chậm cho nhà nước là cổ phiếu ghi danh không chuyển nhượng.

b.3/- Cổ phiếu của các pháp nhân , thể nhân khác là cổ phiếu không ghi danh.

b.4/- Mọi cổ phiếu phải có chữ ký của chủ tịch HĐQT và phải được đóng dấu công ty mới hợp lệ.

b.5/- Cổ phiếu của công ty được phát hành theo mẫu thống nhất của Bộ tài chính nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

b.6/- Các cổ đông sau khi đã nộp tiền mua cổ phần của công ty, cổ đông được đăng ký tên vào sổ đăng ký cổ đông của công ty, được nhận một hoặc một số cổ phiếu cho tất cả cổ phần của mình. Nếu một cổ phiếu bị rách, mờ hay mất có thể thay cổ phiếu mới nếu trình đủ chứng cứ theo yêu cầu của HĐQT.

Điều 4 : - Cổ Đông, quyền và nghĩa vụ của từng loại cổ đông.

1/- Cổ đông

Cổ đông là những Tổ chức hoặc cá nhân góp vốn vào Công ty bằng hình thức mua cổ phần của Công ty(có quyền sở hữu số cổ phần đã mua) gồm:

- a/- Các cá nhân là cán bộ CNVC - LĐ trong Công ty.
 - b/- Người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty là cổ đông nhà nước (Công ty phát triển công nghiệp Tuyên quang).
 - c/- Các tổ chức và cá nhân khác.
- Tất cả các cổ đông trong công ty đều là cổ đông phổ thông.

2/- Quyền của cổ đông phổ thông:

Được thực hiện theo điều 53 (Chương IV công ty cổ phần trong Luật doanh nghiệp 1999).

Ngoài ra cổ đông còn có các quyền:

- a/- Cổ đông có thể uỷ quyền cho người khác đại diện cho mình tham gia các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông.
- b/- Được quyền yêu cầu HĐQT cung cấp thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh có liên quan đến quyền lợi của cổ đông (trừ những bí mật về marketing trong hoạt động kinh doanh, thiết kế mẫu sản phẩm , hồ sơ tổ chức cán bộ).
- c/- Được quyền kiểm tra thực hiện điều lệ của công ty.

3/- Trách nhiệm- nghĩa vụ của cổ đông:

- a/- Được thực hiện theo điều 54 của Luật doanh nghiệp 1999
- b/- Hoàn trả đúng thời hạn số tiền mua chịu cổ phần ưu đãi được nhà nước cho phép trả nợ dân.
- c/- Bảo vệ lợi ích, tài sản và giữ bí mật nghề nghiệp về các hoạt động của công ty, tham gia công việc chung của công ty khi được phân công.
- d/- Trong kỳ hoạt động của công ty đã ghi trong giấy phép các cổ đông không được rút vốn cổ phần dưới bất kỳ hình thức nào, trừ trường hợp công ty giải thể hoặc đã được đại hội đồng cổ đông thông qua.
- đ/- Phát hiện những vi phạm pháp luật, chính sách chế độ nhà nước của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và chịu trách nhiệm về phát hiện của mình .

Điều 5 :- Các trường hợp cổ đông có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần.

Được thực hiện theo điều 64 của Luật doanh nghiệp 1999.

Ngoài ra việc mua bán, chuyển nhượng cổ phần, trái phiếu được thực hiện theo các điều 63,65,66 chương IV Luật doanh nghiệp 1999.

Điều 6 :- Thẻ thức sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty.

Trong quá trình hoạt động của công ty nếu phát hiện điều khoản nào đó trong điều lệ này không phù hợp với điều kiện thực tế của công ty cũng như việc điều chỉnh sửa đổi, bổ sung của luật doanh nghiệp hoặc các văn bản chính sách khác của nhà nước thì HĐQT soạn thảo nội dung cần bổ sung, sửa đổi trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền sửa đổi bổ sung điều lệ của công ty.

CHƯƠNG II

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TỪNG CƠ QUAN TRONG CƠ CẤU

Điều 7 : - Cơ cấu tổ chức bộ máy công ty.

Gồm có:

- 1/- Đại hội đồng cổ đông
- 2/- Hội đồng quản trị.
- 3/- Giám đốc điều hành.
- 4/- Ban kiểm soát .

Điều 8 : - Đại hội đồng cổ đông:

- 1/- Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần .
- 2/- *Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây :*
 - a/- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại, quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần.
 - b/- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên ban kiểm soát.
 - c/- Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT và Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông của công ty.
 - d/- Quyết định tổ chức lại và giải thể công ty.
 - đ/- Quyết định sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại điều lệ công ty.
 - e/- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm.
 - g/- Thông qua định hướng phát triển của công ty, quyết định bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của công ty.
 - h/- Quyết định mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.
 - i/- Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại luật doanh nghiệp (1999) và điều lệ công ty.

Điều 9 :- Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông:

- 1/- Đại hội đồng cổ đông họp ít nhất mỗi năm 1 lần .
- 2/- Đại hội đồng cổ đông được triệu tập họp :
 - a/ Theo quyết định của HĐQT.
 - b/ Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 điều 53 của Luật Doanh nghiệp (1999) phần nói về công ty cổ phần hoặc của Ban kiểm soát trong trường hợp HĐQT vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của người quản lý quy định tại điều 86 luật doanh nghiệp (1999) công ty cổ phần. HĐQT ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao, các trường hợp khác quy định tại điều lệ công ty.
- 3/- Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng.

Trường hợp HĐQT không triệu tập thì Ban kiểm soát phải thay thế HĐQT triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của luật doanh nghiệp (1999 công ty cổ phần)

Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập thì cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm b khoản 2 điều này có quyền thay thế HĐQT, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của luật Doanh nghiệp (1999 công ty cổ phần). Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp đại hội đồng cổ đông sẽ được công ty hoàn lại.

4/- Người triệu tập phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu, xác định thời gian và địa điểm họp, gửi giấy mời đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật doanh nghiệp (1999 công ty cổ phần).

5/- Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp đại hội đồng cổ đông được lập khi có quyết định triệu tập và phải lập xong chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc họp đại hội đồng cổ đông.

6/- Người triệu tập họp đại hội đồng cổ đông phải gửi giấy mời họp đến tất cả các cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 7 ngày trước ngày khai mạc, kèm theo giấy mời họp phải có chương trình họp, các tài liệu thảo luận làm cơ sở để thông qua quyết định.

7/- Cổ đông có thể trực tiếp hoặc uỷ quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.

8/- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 10 :- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông:

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông, có nhiệm vụ kiểm tra, xác nhận tư cách cổ đông và lập danh sách hiện diện (có sổ ghi số cổ phần sở hữu, cổ phần đại diện).

Chủ tịch HĐQT, người được uỷ quyền hợp lệ của chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập Đại hội là chủ tọa Đại hội.

Chủ tọa thông qua Đại hội bầu thư ký đại hội và ban kiểm phiếu.

Đại hội đồng cổ đông phải có biên bản và được ghi chép vào sổ biên bản, có chữ ký của chủ tọa, thư ký, kiểm phiếu viên sau phiên họp.

Điều 11 :- Nội dung- Biểu quyết và biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

1/- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình và nội dung họp. Những nội dung khác chương trình và nội dung chuẩn bị của người triệu tập thực hiện theo khoản 2 điều 53, khoản 2, 3 điều 73. Luật doanh nghiệp 1999- Công ty cổ phần.

2/- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất cho 51% số cổ phiếu có quyền biểu quyết.

3/- Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

4/- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp:

a- Được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

b- Đối với quyết định về loại cổ phần và số lượng cổ phần được quyền chào bán của từng loại, sửa đổi, bổ sung điều lệ, tổ chức lại, giải thể công ty, bán hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

5/- Cuộc họp đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của công ty. Các nội dung chủ yếu được quy định tại khoản 1 điều 78 luật doanh nghiệp 1999 (công ty cổ phần). Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 12 :- Hội đồng quản trị

1/- Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của công ty.

Cơ cấu Hội đồng quản trị công ty: Có số thành viên là 05 người.

Chức danh các thành viên HĐQT công ty gồm :

- 1 thành viên là chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc công ty
- Các thành viên khác do Hội đồng quản trị xác định.

Chức trách nhiệm vụ cụ thể từng chức danh HĐQT được quy định tại quy chế chức năng nhiệm vụ của công ty. Ngoài ra công việc kiêm nhiệm khác do chủ tịch HĐQT phân công.

2/- Đại hội đồng cổ đông bầu ra HĐQT:

Các thành viên HĐQT được trúng cử với đa số phiếu bằng thể thức bầu cử trực tiếp và bỏ phiếu kín. Người trúng cử HĐQT phải đạt trên 50% số phiếu tín nhiệm tính theo số cổ phần của các cổ đông hiện có trong đại hội.

3/- Chủ tịch HĐQT do các thành viên HĐQT bầu ra hoặc bãi miễn với đa số phiếu theo thể thức trực tiếp hoặc bỏ phiếu kín.

4/- Nhiệm kỳ Hội đồng quản trị công ty là: 03 năm.

Điều 13 :- Tiêu chuẩn thành viên HĐQT công ty:

Các ứng cử viên vào chức danh HĐQT phải đủ các tiêu chuẩn sau:

- 1/- Phải có uy tín, có phẩm chất đạo đức, chính trị tốt, có trình độ quản lý kinh tế kỹ thuật, chuyên môn đào tạo, năng lực thực tiễn.
- 2/- Am hiểu công nghệ sản xuất và hoạt động kinh doanh của công ty.
- 3/- Có khả năng giao dịch, tìm việc làm cho công ty.
- 4/- Có sức khỏe đảm bảo yêu cầu công tác.

Điều 14 :- Quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT:

Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty phù hợp với pháp luật Việt Nam, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông quyết định, cụ thể:

- 1/- Nhận vốn, tài sản và các nguồn lực khác do nhà nước và đại hội đồng cổ đông giao.
- 2/- Chịu trách nhiệm việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông và báo cáo công tác với Đại hội đồng cổ đông.
- 3/- Các quyền và nhiệm vụ khác được thực hiện theo mục 2 điều 80 chương IV Luật doanh nghiệp 1999.
- 4/- Trình đại hội cổ đông xem xét phê chuẩn những nội dung cần sửa đổi và bổ sung vào điều lệ công ty.
- 5/- Ban hành, giám sát thực hiện các định mức, tiêu chuẩn kinh tế kỹ thuật, mức thu chi tài chính, nội quy của công ty. Dự thảo phương án phân phối lợi nhuận và phương án xử lý lỗ của công ty.
- 6/- Nơi làm việc của HĐQT nằm trong văn phòng làm việc của công ty.

Điều 15 :- Hoạt động của HĐQT.

Hội đồng quản trị hoạt động theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách.

Hội đồng quản trị bầu chủ tịch HĐQT trong số các thành viên HĐQT. Chủ tịch HĐQT thống nhất phân công, phân nhiệm lĩnh vực chuyên trách với từng thành viên HĐQT để nâng cao trách nhiệm cá nhân.

Hội đồng quản trị định kỳ mỗi quý họp 1 lần, năm 4 lần tại trụ sở chính của công ty, ngày họp theo lịch quy định (khi cần thiết HĐQT có thể họp bất thường để giải quyết các công việc cấp bách của công ty) phiên họp phải có ít nhất 2/3 số thành viên của HĐQT. Hội đồng quản trị quyết định theo đa số phiếu, trường hợp ngang phiếu thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của chủ tịch HĐQT. Các thành viên HĐQT phải tuân thủ thực hiện và được bảo lưu ý kiến của mình.

Mỗi phiên họp của HĐQT phải ghi nội dung diễn biến và các Nghị quyết trong phiên họp phải có chữ ký của chủ tọa phiên họp mới có giá trị.

Khi HĐQT họp để xem xét quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT (những vấn đề có liên quan đến các ngành chức năng như các dự án đầu tư lớn, các dự án liên doanh với nước ngoài thì phải mời các ngành có liên quan đến dự họp). Trường hợp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động thì phải mời đại diện của Công Đoàn đến dự.

Đại diện các cơ quan đến dự họp được tham gia phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.

Nghị quyết của HĐQT có tính chất bắt buộc thi hành đối với toàn công ty.

Điều 16 : - Quyền hạn và trách nhiệm của thành viên HĐQT:

1/- Chức trách và quyền hạn của chủ tịch HĐQT:

a/- Chủ tịch HĐQT là người đại diện hợp pháp của công ty trước các cơ quan nhà nước và pháp luật.

b/- Chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động của HĐQT. Chủ tịch HĐQT có chung quyền lợi và trách nhiệm của các thành viên HĐQT, chịu trách nhiệm cá nhân và tập thể trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông và hoạt động của HĐQT và hoạt động SX-KD của công ty.

c/- Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty.

d/- Chủ tịch HĐQT chủ trì Đại hội đồng cổ đông, và triệu tập, chủ trì họp HĐQT.

đ/- Kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐQT.

e/- Ký tên vào các cổ phiếu, trái phiếu của công ty.

2/- Các thành viên HĐQT được hưởng thù lao theo kết quả hoạt động SX-KD của công ty, mức thù lao (hoặc % phụ cấp) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, hàng năm và được đài thọ các chi phí cần thiết khác liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất mức phụ cấp hàng tháng Chủ tịch HĐQT-Giám đốc Cty là 0,7; các Phó Giám đốc là 0,4, các thành viên khác trong HĐQT công ty là 0,3 so với tiền lương tối thiểu do Nhà nước quy định. Chi phí phụ cấp và hoạt động của HĐQT được tính vào quản lý phí của công ty

3/- Thực hiện nghiêm chỉnh các nhiệm vụ được giao phó.

4/- Không được hành động vượt quá quyền hạn của công ty hay của HĐQT như điều lệ quy định. Quyết định hay hành động vượt quá thẩm quyền gây thiệt hại cho công ty thì phải chịu trách nhiệm bồi thường vật chất và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

5/- Các nghĩa vụ, trách nhiệm khác được thực hiện theo điều 86 Luật doanh nghiệp 1999.

Điều 17 :- Giám đốc:

1/- Giám đốc công ty do HĐQT Bổ nhiệm và bãi miễn, trợ giúp Giám đốc có thể có 1 hoặc nhiều Phó giám đốc, Trưởng phòng Kế toán.

2/- Giám đốc là người điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của công ty.

3/- Tiêu chuẩn của giám đốc điều hành trong công ty:

a/- Đã tốt nghiệp đại học chuyên ngành hoặc kinh tế.

b/- Có năng lực quản lý và kinh nghiệm tổ chức điều hành công ty hoạt động.

c/- Có phẩm chất đạo đức tốt và tín nhiệm với quần chúng CNVC.

4/- Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc được thực hiện theo khoản 2 điều 85 của luật doanh nghiệp 1999.

Điều 18 :- Ban kiểm soát :

1/- Ban kiểm soát công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn theo đa số phiếu của cổ phần hiện diện trong đại hội bằng thể thức trực tiếp bỏ phiếu kín.

a/- Ban kiểm soát công ty có 3 thành viên, trong đó ít nhất 1 kiểm soát viên là người am hiểu về nghiệp vụ tài chính kế toán, am hiểu về kinh doanh, hiểu biết chính sách pháp luật nhà nước, có khả năng kiểm soát về mặt tài chính và thực hiện pháp luật trong công ty.

b/- Ban kiểm soát bầu ra 1 thành viên làm trưởng ban phải là cổ đông của công ty

2/- Kiểm soát viên công ty không thể đồng thời là thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, kế toán trưởng công ty, cũng không thể là vợ, chồng hoặc người thân có liên quan đến các thành viên nêu trên.

3/- Những người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang phải chấp hành hình phạt tù hoặc bị toà án tước quyền hành nghề vì phạm các tội buôn lậu, làm hàng giả, buôn bán hàng giả, kinh doanh trái phép, trốn thuế, lừa dối khách hàng và các tội khác theo quy định của pháp luật.

3/- Nhiệm kỳ của kiểm soát viên cùng nhiệm kỳ với HĐQT.

Điều 19 :- Nhiệm vụ và quyền hạn, quyền lợi của ban kiểm soát :

1/- Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát công ty được thực hiện theo khoản 2 điều 88 Luật doanh nghiệp 1999.

1.1/- Giám sát đối với các hành vi vi phạm pháp luật hoặc điều lệ công ty của HĐQT, Giám đốc điều hành trong quá trình thi hành nhiệm vụ.

1.2/- Được tham dự các cuộc họp của HĐQT, phát biểu ý kiến nhưng không được tham gia biểu quyết.

1.3/- Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về những sai phạm của mình trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nếu gây ra thiệt hại cho công ty phải bồi hoàn vật chất tương ứng và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

1.4/- Trung thực thi hành chức trách nhiệm vụ giám sát của mình theo pháp luật và theo điều lệ công ty.

2/- Kiểm soát viên được hưởng thù lao, mức thù lao (hoặc % phụ cấp) do đại hội đồng cổ đông quyết định. Đại hội đồng cổ đông thống nhất mức phụ cấp hàng tháng cho mỗi kiểm soát viên công ty có hệ số là 0,3 so với tiền lương tối thiểu do nhà nước quy định.

3/- Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới được quyền bãi miễn kiểm soát viên.

Điều 20 :- Trưởng ban kiểm soát

Trưởng ban kiểm soát do ban kiểm soát bầu ra, là người am hiểu về nghiệp vụ tài chính kế toán, am hiểu kinh doanh, hiểu biết chính sách pháp luật nhà nước, có khả năng kiểm soát về mặt tài chính và thực hiện pháp luật trong công ty.

Trưởng ban kiểm soát chịu trách nhiệm phụ trách chung các công việc của ban trước HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.

Điều 21 :- Người đại diện theo pháp luật của công ty

Chủ tịch HĐQT là người đại diện hợp pháp của công ty trước các cơ quan Nhà nước và pháp luật.

CHƯƠNG III CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 22 :- Chế độ kế toán, kiểm toán:

1/- Năm tài chính của công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào cuối ngày 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày chính thức thành lập và kết thúc vào ngày 31/12 năm đó.

2/- Công ty phải chấp hành chế độ kế toán và thống kê theo pháp lệnh kế toán và thống kê, điều lệ tổ chức kế toán nhà nước, các văn bản pháp quy hiện hành về kế toán thống kê.

3/- Công ty phải thực hiện công tác kế toán theo hệ thống chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ tài chính ban hành.

Sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của công ty phải phản ánh đầy đủ trung thực tài sản, (tổng số và chi tiết), nguồn vốn, doanh thu, chi phí, lãi (lỗ) của công ty.

4/- Cuối mỗi năm tài chính, HĐQT xem xét, thông qua quyết toán để trình Đại hội đồng cổ đông gồm:

4.1 Bảng cân đối kế toán.

4.2 Báo cáo kết quả hoạt động SX-KD.

4.3 Thuyết minh báo cáo tài chính.

4.4 Báo cáo tổng hợp kiểm kê tài sản cuối niên độ.

Các báo cáo này phải được gửi đến thành viên HĐQT, và kiểm soát viên trước ít nhất 10 ngày để được xem xét.

5/- Công ty có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ tài liệu kế toán theo đúng chế độ bảo quản, lưu giữ hồ sơ tài liệu kế toán hiện hành.

Tất cả các văn bản, chứng từ có liên quan đến tài chính phải được lưu trữ tại văn phòng công ty trong 15 năm liên tiếp để các cổ đông xem xét khi cần thiết.

Điều 23 :- Phân phối lợi nhuận và lập quỹ:

1/- Lợi nhuận thực hiện của công ty là phần còn lại sau khi lấy tổng doanh thu trừ đi các khoản chi phí hợp lý, các khoản thuế và các khoản phải nộp khác cho nhà nước theo luật định.

Doanh thu của công ty bao gồm: Doanh thu bán sản phẩm, doanh thu các dịch vụ và các doanh thu khác.

2/- Các loại quỹ trong công ty.

Đại hội đồng cổ đông công ty quy định các loại quỹ gồm có:

2.1 Quỹ Dự trữ bắt buộc : Quỹ này được dùng để duy trì, thay thế tài sản, chi tiêu đột xuất, không được xem là lợi nhuận để chia lãi cổ phần.

Giới hạn của quỹ này không được vượt quá 10% vốn điều lệ.

2.2 Quỹ Khen thưởng, phúc lợi: quỹ này dùng để chi thi đua khen thưởng, phúc lợi công cộng cho CBCNV- Lao động trong công ty. Giới hạn của quỹ không vượt quá 10% vốn điều lệ công ty.

2.3 Quỹ Dự phòng : quỹ này dùng để chi dự phòng giảm giá, dự phòng mất việc .v.v. theo quy định của nhà nước tùy theo tình hình thực tế của công ty và không giới hạn.

3/- Lợi nhuận cuối niên khoá của công ty được phân chia như sau:

Trích 5% lập quỹ dự trữ bắt buộc cho đến khi số tiền của quỹ này bằng 10% vốn điều lệ. - Trích lập quỹ khen thưởng , Quỹ phúc lợi, quỹ dự phòng và trích một phần lợi nhuận bổ xung vào vốn. Mức trích cho từng quỹ do HĐQT quy định.

Số còn lại được phân chia cho các cổ phần (cổ tức).

Tùy tình hình kinh doanh cho phép, HĐQT có thể quyết định việc phân chia các quỹ và phân chia các quỹ cho cổ đông trên nguyên tắc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

4/- Trong trường hợp công ty bị thua lỗ. (hợp lý) Đại hội đồng cổ đông có thể giải quyết:

4.1 Trích từ quỹ dự trữ bắt buộc để bù lỗ.

4.2 Chuyển một phần lỗ sang năm sau.

Đồng thời Đại hội đồng cổ đông phải quyết định các biện pháp có hiệu quả trong khuôn khổ pháp luật.

Điều 24 :- Quản lý phần vốn của nhà nước ở doanh nghiệp.

1/- Người đại diện phần vốn của nhà nước tại công ty cổ phần chế biến lâm sản Tuyên quang là Công ty phát triển công nghiệp Tuyên quang.

2/- Người trực tiếp quản lý phần vốn của Nhà nước tại công ty là Giám đốc Công ty phát triển công nghiệp Tuyên quang.

3/- Quyền và nghĩa vụ của người đại diện và người trực tiếp quản lý phần vốn Nhà nước tại công ty được thực hiện theo quy chế quản lý phần vốn Nhà nước ở doanh nghiệp khác ban hành kèm theo Nghị định số 73/2000/NĐ-CP ngày 06/12/2000 của Chính phủ.

CHƯƠNG IV CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 25 :- Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ

1/- Mọi cổ đông của công ty đều có quyền kiện tụng trực tiếp để bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình và quyền lợi của công ty.

2/- Mọi khiếu nại liên quan tới cổ phần của công ty đều do HĐQT giải quyết. Nếu HĐQT giải quyết không thỏa đáng thì người tố tụng có quyền yêu cầu pháp luật can thiệp.

3/- Chủ tịch HĐQT là người đại diện cho công ty trước pháp luật, công ty có quyền bình đẳng với mọi pháp nhân và thể nhân khi có tố tụng, tranh chấp.

4/- Mọi kiện tụng, tranh chấp về các hợp đồng kinh tế giữa công ty với các đơn vị sản xuất kinh doanh khác được giải quyết tại toà án kinh tế các cấp có thẩm quyền.

Điều 26 :- Các trường hợp giải thể, thanh lý và phá sản:

1/- Giải thể :

a/- Công ty chỉ giải thể trong các trường hợp sau:

a.1 Hết thời hạn hoạt động đã ghi trong điều lệ mà không tiếp tục xin ra hạn.

a.2 Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông

a.3 Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của luật Doanh nghiệp 1999 trong thời hạn sáu tháng liên tục.

a.4 Bị thu hồi giấy phép kinh doanh.

b/- Trình tự và thủ tục giải thể.

Được thực hiện theo Điều 112 Luật doanh nghiệp 1999.

2/- Thanh lý:

Khi công ty có quyết định giải thể. Đại hội đồng cổ đông cử 1 hay nhiều thanh lý viên để thay thế HĐQT, các thanh lý viên sẽ cùng với ban kiểm soát công ty tiến hành thanh lý công ty trong thời gian quy định và theo thể lệ tài chính hiện hành.

Nguồn tài chính của công ty sau khi thanh toán các khoản chi phí phát sinh trong quá trình thanh lý, thanh toán các khoản nợ, số còn lại sẽ được chia cho các cổ đông theo tỷ lệ góp vốn của họ. Nếu nguồn tài chính còn lại không đủ hoàn trả cho toàn bộ số vốn đã góp mỗi cổ đông phải chịu thiệt một phần theo tỷ lệ vốn cổ phần.

3/- Phá sản:

Khi công ty lâm vào tình trạng gặp khó khăn hoặc bị thua lỗ trong hoạt động kinh doanh, sau khi công ty đã áp dụng các biện pháp tài chính cần thiết mà vẫn mất khả năng thanh toán nợ đến hạn thì thực hiện theo luật phá sản doanh nghiệp.

Điều 27 :- Các chế độ về lao động và quyền lợi của người lao động

1/- Cán bộ CNV- LĐ đang làm việc cho doanh nghiệp theo chế độ hợp đồng lao động sẽ được tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động đã ký kết.

2/- Mọi chế độ BHXH, bảo hiểm y tế... của người lao động được công ty tiếp tục thực hiện theo chế độ hiện hành.

3/- Người lao động trong công ty được nhận tiền lương theo kết quả công việc cụ thể của từng người và các khoản tiền thưởng thành tích sản xuất công tác (theo quy chế của công ty).

4/- Mức lương bình quân của người lao động không được thấp hơn mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định.

5/- Người lao động trong công ty phải chấp hành đầy đủ nội quy kỷ luật lao động của công ty, pháp luật nhà nước và những quy định trong bản điều lệ này.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.

Điều 28 :- Điều lệ của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ II thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2004 , và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua Đại hội.

Điều 29 :- Bản điều lệ này gồm có 5 chương và 29 điều, được lập thành 08 bản có giá trị như nhau.

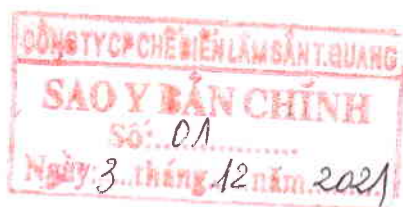
- 06 bản đăng ký tại cơ quan UBND tỉnh, Ban chỉ đạo cổ phần hoá tỉnh, Sở nông nghiệp và PTNT, Sở kế hoạch đầu tư, Sở tài chính, Sở lao động thương binh xã hội,

- 02 bản lưu trong hồ sơ tại trụ sở công ty.

Trong quá trình hoạt động của công ty, nếu những điều khoản nào trong điều lệ không còn phù hợp với tình hình mới. Đại hội đồng cổ đông sửa đổi bổ xung cho thích hợp./.

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 4 năm 2004.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY
CHỦ TỊCH HĐQT**



Bùi Tất Cường



GIÁM ĐỐC

Trần Hoài Trung